

PHẦN 1. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN NỀN NẾP

- ❖ Ban nền nếp có trách nhiệm xử lý các lỗi nghiêm trọng của học sinh như : đánh nhau, tổ chức cờ bạc, nói tục, chửi thề, vv...
- ❖ Các trường hợp: học sinh vi phạm các lỗi mất trật tự trong tiết học, trốn tiết, mất tài sản, sử dụng điện thoại, mâu thuẫn giữa các học sinh,... Ban nền nếp không có trách nhiệm xử lý; GVCN và GVBM phối hợp xử lý theo quy trình, trường hợp đặc biệt Ban nền nếp hỗ trợ.
- ❖ Học sinh mang trang sức, tài sản có giá trị đến trường nếu mất Ban nền nếp và nhà trường hoàn toàn không chịu trách nhiệm điều tra và xử lý.
- ❖ Ban nền nếp có quyền kiểm tra và yêu cầu kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập cá nhân của học sinh theo thông tư số 2189/SGDDT-TTS ngày 04/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa về việc “Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học”.

PHẦN 2. RÈN LUYỆN

- ❖ Điểm được tính thông qua các hoạt động rèn luyện về mặt: chuyên cần, nền nếp, tác phong, học tập... của học sinh. Được BAN NỀN NẾP, đội SAO ĐỎ tổng kết hàng tuần và công bố.
- ❖ Căn cứ theo nội dung và mức độ vi phạm của học sinh, BAN NỀN NẾP sẽ tiến hành thực hiện các hình thức kỷ luật phù hợp: kỷ luật lao động, hạ hạnh kiểm trong tháng (học kỳ), hoặc đề xuất với lãnh đạo nhà trường đình chỉ học tập hoặc tạm dừng học tập tại trường.

PHẦN 3. QUY TRÌNH XỬ LÝ HỌC SINH CỦA BAN NỀN NẾP

- ❖ Bước 1: Nhắc nhở, yêu cầu học sinh viết cam kết hoặc bản kiểm điểm, làm việc cùng GVCN.
- ❖ Bước 2: Mời phụ huynh học sinh, BNN cùng với GVCN làm việc có biên bản kèm theo.
- ❖ Bước 3: Mời PHHS, GVCN + đại diện BNN làm việc (trường hợp đã có từ 03 biên bản làm việc ở bước 2).
- ❖ Bước 4: Trình ý kiến lãnh đạo đề xuất phương án kỷ luật.

Ghi chú: Đối với trường hợp học sinh vi phạm lần đầu GVCN lớp có trách nhiệm xử lý (trừ trường hợp ở mức độ nghiêm trọng).

A. CHUYÊN CẦN**BUỔI SÁNG**

- **6h30:** Mở cổng đón học sinh.
- **7h00:** Đóng cổng trường, học sinh vào lớp, sinh hoạt 15 phút đầu giờ.
- **7h15:** Bắt đầu học Tiết 1.
- **10h20:** Học sinh ra về.

BUỔI CHIỀU

- **13h30:** Mở cổng đón học sinh.
- **13h55:** Đóng cổng trường, học sinh vào lớp, sinh hoạt 05 phút đầu giờ.
- **14h00:** Bắt đầu học Tiết 1.
- **16h15:** Ra về.

Chú ý: đúng giờ vào lớp, bộ phận bảo vệ đóng cổng trường.

MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM +/- (tính trên 01 lần)	GHI CHÚ
A1	Đi học trễ	-5đ/hs	GVCN phối hợp cùng PHHS chấn chỉnh.
A2	Nghỉ học không phép	-5đ/hs	
A3	Nghỉ học có phép	-2đ/hs/ngày	Trường hợp nghỉ ốm dài ngày (Trừ điểm ngày đầu tiên. Nếu nghỉ từ ngày thứ 3 trở lên: phải có đơn (lãnh đạo trường hoặc phụ trách chuyên môn xét duyệt) gửi cho Ban nền nếp.
A4	Không báo sĩ số lớp lên bảng vào đầu giờ, sĩ số không khớp với số học sinh khi kiểm tra đột xuất.	-5đ/hs	Hàng ngày, đề nghị các lớp thực hiện việc cập nhật sĩ số lớp lên trên góc bảng đề Sao đỏ và BNN theo dõi, chấm điểm.
A5	Không cập nhật sĩ số vào sổ đầu bài, Sĩ số GVBM kiểm tra không khớp với sĩ số đầu giờ.	-5đ/ngày	

B. TÁC PHONG**ĐỒNG PHỤC NHÀ TRƯỜNG VÀ QUY ĐỊNH VỀ TRANG PHỤC**

- Đồng phục Nam : áo đồng phục + quần tây xanh đen.
- Đồng phục Nữ : áo đồng phục + váy ngang đầu gối.
- Giày có quai hậu. Đội viên phải mang khăn quàng đỏ.
- Những buổi học có tiết thể dục thì mặc đồng phục thể dục (có mang giày thể thao).

B1	Sai đồng phục (áo, quần, giày dép, phù hiệu, bảng tên)	-5đ/hs	- Mặc đồng phục theo quy định của nhà trường. - Học sinh mang giày bata hoặc giày có quai hậu, tiết học GDTC mang giày bata, giày thể thao; không mang dép không quai hoặc các loại giày dép "Cross" (quai nút bấm, có thể tháo rời...) hoặc giày bata "đế cụt" đến trường. (Lưu ý: Nếu PH mang đến thay: thực hiện trong 15p đầu giờ + Báo sao đỏ. Sau thời gian trên: trừ điểm theo quy định).
----	--	--------	--

MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM +/- (tính trên 01 lần)	GHI CHÚ
B2	Nhuộm tóc, cắt tóc không nghiêm túc với môi trường giáo dục, sơn, vẽ móng tay, bấm lỗ tai, đeo khuyên tai (nam), son môi...	-5đ/hs	GVCN nhắc nhở, thông báo cho PHHS để có biện pháp chấn chỉnh.
B3	Không mang giày khi ra khỏi lớp;	-5đ/hs	BNN kiểm tra đột xuất trừ điểm.
B4	Đạp quai giày	-5đ/hs	BNN kiểm tra đột xuất trừ điểm.
C. HỌC TẬP			
C1	Giờ Tốt	+1đ	Các nội dung học sinh vi phạm trong sổ đầu bài căn cứ tiêu chí thi đua trừ điểm.
C2	Giờ Khá	-1đ	
C3	Giờ TB	-2đ	
D. VỆ SINH, LAO ĐỘNG			
D1	Lớp bẩn, trực nhật chậm, không đổ rác, bàn ghế không ngay ngắn.	-5đ/lần	Lưu ý: Việc quét dọn, đổ rác: kết thúc trước thời gian truy bài.
D2	Không hoàn thành tốt khu vực lao động được phân công.	-5đ/lần	
D3	Mang đồ ăn, nước uống vào lớp hoặc khu vực hành lang, xả rác bừa bãi.	-5đ/hs	Sao đỏ, BNN trừ điểm
D4	Không tắt điện sau khi ra khỏi phòng hoặc cuối các buổi học.	-10đ/lớp	Ban nền nếp kiểm tra đột xuất trừ điểm.
E. NỀN NẾP, ĐẠO ĐỨC			
E1	Xếp hàng ra vào lớp, ra về, đi học bộ môn lộn xộn, mất trật tự.	-5đ/lần	BNN kiểm tra đột xuất trừ điểm.
E2	Không hát đầu giờ và giữa giờ.	-2đ/lần	
E3	Có thái độ, hành vi xúc phạm, vô lễ đến CB-GV-CNV hoặc người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường.	-10đ/hs	GVCN phối hợp cùng PHHS chấn chỉnh.
E4	Nói tục, chửi thề, đánh nhau, có thái độ không tốt với bạn bè, sao đỏ trực lớp.	-5đ/hs	Lưu ý: nếu học sinh có tên trong Sổ đầu bài → Trừ điểm theo quy định.
E5	Lớp có học sinh tụ tập, gây rối, đùa giỡn mất trật tự trong giờ chuyên tiết hoặc giờ ra chơi, chạy nhảy trên hành lang, khu vực dãy nhà Hành chính.	-5đ/hs	- Ban nền nếp kỷ luật vi phạm.
E6	Vi phạm luật giao thông	-5đ/hs	GVCN phối hợp cùng PHHS chấn chỉnh.

F. SINH HOẠT TẬP TRUNG			
MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM +/- (tính trên 01 lần)	GHI CHÚ
F1	Ổn định chậm (thể dục đầu giờ, chào cờ), lơn xộn, thực hiện không nghiêm túc các hoạt động ngoại khóa.	-10đ/lớp	
F2	Vắng: chào cờ, sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt tập trung.	-5đ/hs	
G. CƠ SỞ VẬT CHẤT			
G1	Hái quả, bẻ cành, cây.	-5đ/hs	
G2	Làm hỏng tài sản nhà trường.	-5đ/hs	GVCN phối hợp cùng PHHS chấn chỉnh.
G3	Mang tài sản của nhà trường ra khỏi khuôn viên nhà trường khi chưa được phép của người có thẩm quyền.	-20đ/hs	
H. CÁC NỘI DUNG KHÁC			
H1	Nhặt được của rơi trả lại (đối với các tài sản có giá trị lớn, các trường hợp còn lại tuyên dương tinh thần học sinh)	+5đ/hs	Tuyên dương học sinh. Cộng tối đa 20 điểm/lớp/tuần.
H2	Có công báo lại cho Ban nền nếp những thông tin cần xử lý (đánh nhau, vi phạm ATGT, hút thuốc lá,...)	+5đ/hs	
H3	Lớp không nộp sổ đầu bài.	-10đ/tuần	Trường hợp xảy ra sự cố cần báo cho BNN kịp thời để được giải quyết.
I. HOẠT ĐỘNG PHÒNG TRÀO			
I.1. Điểm tham gia Hội thi và đạt giải (ĐIỂM THÀNH TÍCH)			
I.1.1	Tham gia Hội thi và đạt giải		
	Giải nhất / Nhất toàn đoàn	+4đ/lớp / +10đ/lớp	
	Giải nhì / Nhì toàn đoàn	+3đ/lớp / +8đ/lớp	
	Giải ba / Ba toàn đoàn	+2đ/lớp / +6đ/lớp	
	Giải khuyến khích / Khuyến khích toàn đoàn	+1đ/lớp / +4đ/lớp	
I.1.2	Học sinh tham gia hoạt động tình nguyện, tự nguyện.	+2đ/hs	- Không do Đoàn trường hoặc lãnh đạo nhà trường triệu tập. - Không nằm trong các chương trình hoạt động Đoàn - Đội.
I.1.3	Tập thể lớp xung phong tham gia các hoạt động tình nguyện, tự nguyện.	+5đ/lớp	- Không do Đoàn trường hoặc lãnh đạo nhà trường triệu tập. - Không nằm trong các chương trình hoạt động Đoàn - Đội.

I.2. Điểm tham gia Hội thi và đạt giải (ĐIỂM THƯỜNG KỲ)

- Điểm thường kỳ sẽ do Ban chấp hành Đoàn trường theo dõi, đánh giá và báo cáo vào cuối mỗi tháng thông qua các hoạt động phong trào được tổ chức thường xuyên.
- Điểm thường kỳ được tính dựa trên điểm Trung bình cộng của các hoạt động thường xuyên tổ chức (mỗi hoạt động 10 điểm).

MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM +/- (tính trên 01 lần)	GHI CHÚ
I.2.1	Không tham gia, không gửi minh chứng theo yêu cầu hoặc không tổ chức các hoạt động phong trào do Đoàn trường phát động, tổ chức.	-10đ/lớp	
I.2.2	Tham gia thiếu số lượng đoàn viên, thanh niên (bài dự thi, tài liệu...) tại hoạt động do Đoàn trường tổ chức.	-2đ/hs	Trừ tối đa 10 điểm.
I.2.3	Tham gia vượt chỉ tiêu số lượng đoàn viên, thanh niên (bài dự thi, tài liệu...) tại hoạt động do Đoàn trường tổ chức, triệu tập.	+2đ/lớp	Cộng tối đa 10 điểm.

PHẦN 4. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI THI ĐUA

- Điểm tuần = 100 – Điểm trừ + Điểm cộng (xét trong tuần).
- Điểm rèn luyện = $\frac{\text{Tổng điểm tuần}}{\text{Số tuần}}$
- Điểm thành tích = Điểm tham gia Hội thi + Điểm cộng (nếu có).
- Điểm thường kỳ = $\frac{\text{Tổng điểm hoạt động}}{\text{Số hoạt động}}$
- ĐIỂM HỌC KỲ = Điểm rèn luyện + Điểm thành tích + Điểm thường kỳ.
- ĐIỂM NĂM HỌC = Điểm HK1 + Điểm HK2.



